

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 47/2017/TT-BTNMT ngày 07/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước;

Xét đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt ngày 10/01/2019 của Ban Quản lý Khai thác các công trình thủy lợi;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 84/TTr-STNMT ngày 27/02/2019 (kèm theo hồ sơ),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Ban Quản lý Khai thác các công trình thủy lợi (địa chỉ tại số 42 Hoàng Diệu, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum) khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Hồ chứa nước Đăk Hnia.
2. Mục đích khai thác, sử dụng nước: Cung cấp nước tưới cho sản xuất nông nghiệp.
3. Nguồn nước khai thác sử dụng: Suối Đăk Hnia và Đăk Hrá thuộc lưu vực sông Đăk Tô Kan.
4. Vị trí công trình khai thác, sử dụng nước: Xã Đăk Tô Kan, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum (hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $107^{\circ}30'$, múi chiếu 3°):

STT	Hạng mục	Hệ tọa độ VN 2000 kinh tuyến trực $107^{\circ}30'$ múi chiếu 3°	
		X	Y
01	Tim đập chính	1637390,39	539115,66
02	Tim đập phụ	1637006,59	538846,00
03	Cửa nhận nước đập chính	1637479,30	431560,74

04	Cửa nhận nước đập phụ	1637164,06	431254,89
----	-----------------------	------------	-----------

5. Chế độ khai thác: Trung bình 30 ngày/tháng, 12 tháng/năm.

6. Lượng nước khai thác, sử dụng nước lớn nhất: 0,26m³/s.

7. Phương thức khai thác, sử dụng: Công trình hồ chứa nước Đăk Hnia là hồ nhân tạo, được hình thành dựa trên việc điều tiết dòng chảy tự nhiên bằng hình thức kho nước (hồ chứa) theo yêu cầu, nhiệm vụ thiết kế, cung cấp nước sản xuất cho nông nghiệp, hình thức dâng nước bằng đập đất. Công trình khai thác nguồn nước từ suối Đăk Hnia và Đăk Hrá qua cửa nhận nước có cửa van đóng mở để điều tiết nước, nước sau đó được dẫn theo tuyến kênh chính đến hệ thống kênh mương nội đồng sau đó cấp nước phục vụ cho sản xuất nông nghiệp.

8. Thời hạn của giấy phép: 05 (năm) năm.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Ban Quản lý Khai thác các công trình thủy lợi:

1. Tuân thủ nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này; nếu thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép thì phải được cơ quan cấp giấy phép đồng ý bằng văn bản.

2. Tuân thủ quy trình vận hành hồ chứa được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tuân thủ theo lệnh điều hành vận hành hồ chứa của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp lũ, lụt, hạn hán thiếu nước và các trường hợp khẩn cấp khác theo quy định.

3. Đảm bảo duy trì lưu lượng dòng chảy suối Đăk Hnia và Đăk Hrá liên tục không gián đoạn sau đập về phía hạ du trong mùa khô. Trường hợp có yêu cầu xả nước về hạ du của cơ quan quản lý tài nguyên nước Trung ương, địa phương, UBND tỉnh Kon Tum thì Ban Quản lý Khai thác các công trình thủy lợi phải phối hợp chặt chẽ, tuân thủ, thực hiện vận hành xả nước đảm bảo về phía hạ lưu theo yêu cầu.

4. Lắp đặt thiết bị đo đạc tự động, kết nối, truyền trực tiếp, cập nhật số liệu, cung cấp thông tin, số liệu từ công trình khai thác tài nguyên nước vào hệ thống thiết bị thu nhận, lưu trữ dữ liệu của hệ thống giám sát khai thác, tài nguyên nước theo quy định. Đồng thời báo cáo kết quả đầu tư, lắp đặt thiết bị gửi về UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để theo dõi, kiểm tra, giám sát.

5. Bố trí nhân lực thực hiện vận hành, quan trắc giám sát quá trình khai thác sử dụng nước của công trình; quan trắc theo dõi dòng chảy đến công trình, dòng chảy sau đập về hạ du; lập sổ theo dõi lưu lượng khai thác sử dụng hàng ngày, tháng, năm theo quy định.

6. Định kỳ hằng năm trước ngày 30/01 Chủ đầu tư có báo cáo gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum về kết quả quan trắc lưu lượng dòng chảy đến công trình, dòng chảy sau đập về hạ du và tình hình khai thác, sử dụng nước của công trình, các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác, sử dụng nước công trình Hồ chứa nước Đăk Hnia. Thực hiện kỳ báo cáo và chế độ báo cáo tài nguyên nước theo quy định tại Thông tư số 31/2018/TT-BTNMT ngày 26/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định nội dung, biểu mẫu báo cáo tài nguyên nước.

7. Kịp thời khắc phục những sự cố bất thường ảnh hưởng xấu đến nguồn nước, môi trường và sự ổn định của công trình; đồng thời có báo cáo kịp thời gửi

đến cơ quan cấp giấy phép (UBND tỉnh Kon Tum), Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND huyện Tu Mơ Rông, các đơn vị có liên quan và chính quyền địa phương nơi đặt công trình để chỉ đạo, phối hợp, có biện pháp xử lý kịp thời.

8. Vận hành công trình đảm bảo an toàn (*dùng vận hành khai thác nếu công trình không đảm bảo an toàn*), có phương án để đối phó với tình huống vỡ đập, các tình huống đe dọa nghiêm trọng đến an toàn công trình, tính mạng và tài sản của nhân dân; có trách nhiệm bồi thường, hỗ trợ người dân nơi xây dựng công trình và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những ảnh hưởng bất lợi của công trình đến xã hội và môi trường.

9. Chịu sự thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý tài nguyên nước ở Trung ương, địa phương; thực hiện nghĩa vụ tài chính nộp thuế tài nguyên nước, tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác trong khai thác sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

10. Thực hiện các nghĩa vụ tài chính trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật (nếu có).

11. Thực hiện đúng cam kết như đã nêu trong Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép.

12. Chấp hành các quy định Luật tài nguyên nước và các quy định có liên quan của pháp luật.

Điều 3. Ban Quản lý Khai thác các công trình thủy lợi được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 43 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 43 Luật tài nguyên nước và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất 90 (chín mươi) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Ban Quản lý Khai thác các công trình thủy lợi còn tiếp tục khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn Giấy phép theo quy định.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND huyện Tu Mơ Rông, Giám đốc Ban Quản lý Khai thác các công trình thủy lợi và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Cục Quản lý Tài nguyên nước;
- Sở Tài chính;
- Cục Thuế tỉnh;
- Lưu: VT, NNTN6.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Tuấn